

Số: /BC-CDKT

Kon Tum, ngày 09 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Sở LĐ-TB&XH tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-CDKT ngày 20/02/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum triển khai xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 929/KH-CDKT ngày 13/11/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum triển khai đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1828/QĐ-CDKT ngày 14/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum thành lập Ban đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng nhà trường năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-CDKT ngày 25/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum phê duyệt báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng Trường Cao đẳng Kon Tum năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1305/TB-CDKT ngày 30/12/2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum kết luận tại cuộc họp đánh giá Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024.

Trường Cao đẳng Kon Tum báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024, cụ thể như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Tên trường: Trường Cao đẳng Kon Tum

Tên tiếng Anh: Kon Tum College (KTC)

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

Địa chỉ Trường:

* Trụ sở chính: Số 14 Ngụ Như Kon Tum, Tổ 3, Phường Ngộ Mây, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**** Các cơ sở:***

- Khoa Kinh tế - Nông lâm và Khu thực nghiệm: Đường Võ Nguyên Giáp, Tổ 10, Phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Khoa Y – Dược: Số 347 Bà Triệu, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm: Đường Trương Vĩnh Ký, Tổ 2, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Số điện thoại: 0260.3864.929

Email: banquantri@cdkontum.edu.vn

Website: <https://cdkontum.edu.vn/>

Năm thành lập Trường: 24/10/2017

Loại hình Trường: Công lập

1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường Cao đẳng Kon Tum**1.1. Cơ cấu tổ chức**

Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum được thành lập và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2018 trên cơ sở sáp nhập các trường: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum và Trường Trung cấp nghề Kon Tum.

Ngày 16/5/2023 Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đổi tên thành Trường Cao đẳng Kon Tum theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ một phần chi thường xuyên, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Cơ cấu tổ chức của nhà trường bao gồm:

- Lãnh đạo Trường: Hiệu trưởng và 3 Phó Hiệu trưởng
- Hội đồng Trường: Có 17 thành viên trong đó Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Chủ tịch Hội đồng Trường.
- Đảng bộ Trường: Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 người và 8 chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường.
- Các đoàn thể, Hội sinh viên: Công đoàn Trường, Đoàn thanh niên và Hội

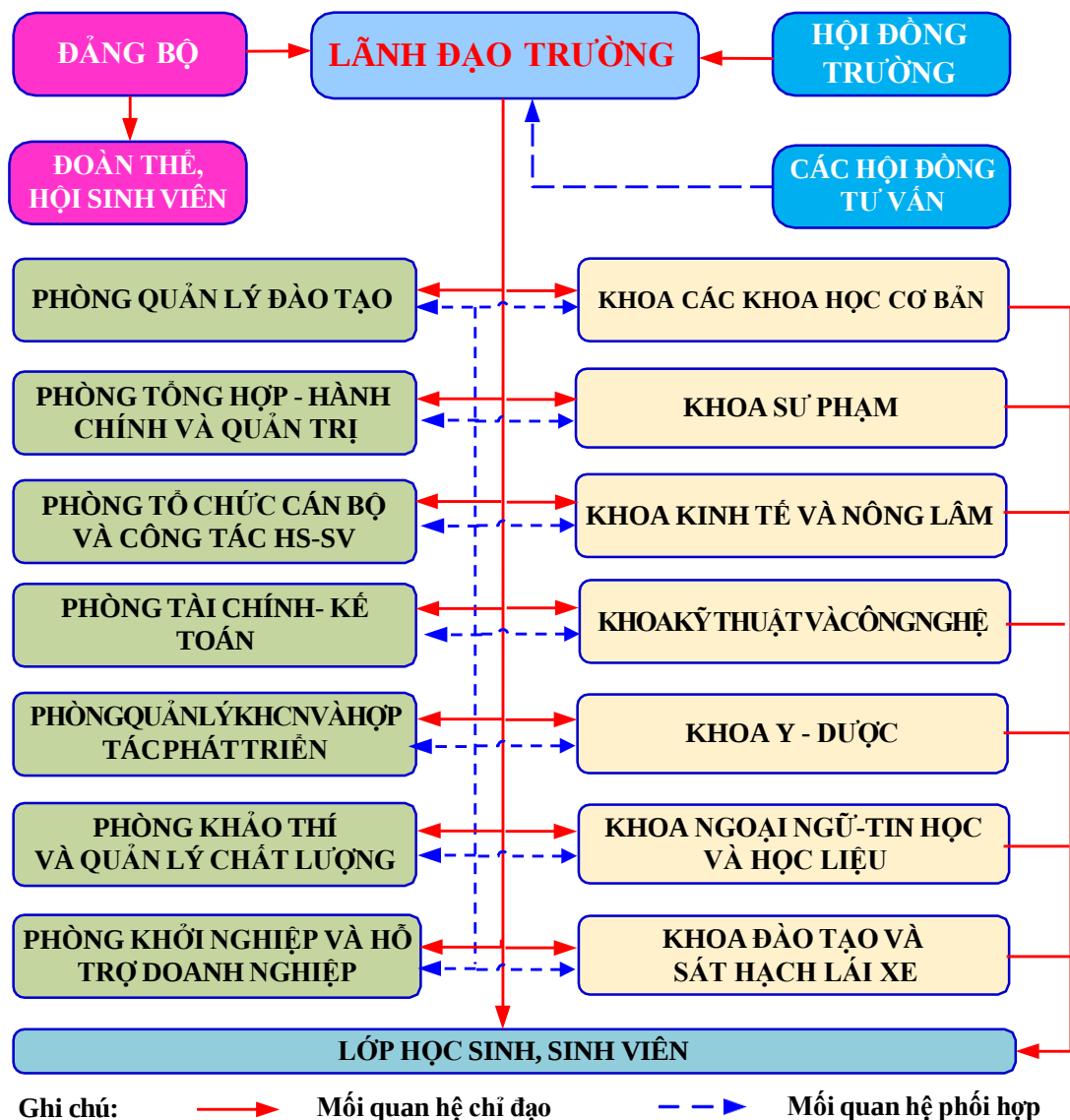
sinh viên.

- Các đơn vị thuộc Trường: 7 phòng chức năng và 7 khoa chuyên môn

+ Phòng chức năng: Phòng Tổng hợp - Hành chính và Quản trị, phòng Tổ chức cán bộ và Công tác HSSV, phòng Quản lý Đào tạo, phòng Quản lý KHCN và Hợp tác phát triển, phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng, phòng Tài chính – Kế toán, phòng Khởi nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp

+ Khoa chuyên môn: Khoa các Khoa học cơ bản, khoa Sư phạm, khoa Y – Dược, khoa Kinh tế và Nông lâm, khoa Kỹ thuật và Công nghệ, khoa Ngoại ngữ – Tin học và Học liệu, khoa Đào tạo và Sát hạch lái xe

Ngoài ra nhà trường thành lập các Hội đồng tư vấn để giúp Lãnh đạo Trường thực hiện việc điều hành các hoạt động quản lý của nhà trường.



1.2. Nhân sự

a) Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Lãnh đạo Trường				
	Lê Trí Khải	1969	Tiến sĩ, Bác sĩ	Hiệu Trưởng
	Nguyễn Trung Hiếu	1977	Bác sĩ CKI	Phó Hiệu trưởng
	Huỳnh Văn Chung	1978	Tiến sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Dương Văn Anh Dũng	1978	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng bộ	Lê Trí Khải	1969	Tiến sĩ	Bí thư
Công Đoàn	Nguyễn Trung Hiếu	1977	Bác sĩ CKI	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Hoàng Thị Chúc	1987	Cử nhân	Bí thư
3. Trưởng các phòng chức năng				
Phòng Tổng hợp - Hành chính và Quản trị	Nguyễn An Huân	1966	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Tổ chức cán bộ và Công tác HSSV	Hồ Thị Phương Sáu	1984	Kỹ sư	Trưởng phòng
Phòng Quản lý đào tạo	Nguyễn Văn Phúc	1971	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Quản lý Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển	Nguyễn Văn Nam	1977	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng	Võ Đại Nam Anh	1967	Thạc sĩ	Trưởng phòng
Phòng Tài chính – Kế toán	Lê Thị Hồng Nga	1980	Cử nhân	Trưởng phòng
Phòng Khởi nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp	Nguyễn Hiền	1971	Kỹ sư	Trưởng phòng
4. Trưởng các khoa chuyên môn				
Khoa các Khoa học cơ bản	Nguyễn Hữu Hà	1974	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm	Lê Văn Bốn	1964	Tiến sĩ	Trưởng khoa
Khoa Y – Dược	Lê Thành Vinh	1971	Bác sĩ CKI	Trưởng khoa
Khoa Kinh tế và Nông lâm	Đoàn Văn Quang	1978	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Kỹ thuật và Công nghệ	Hồ Minh Trị	1981	Thạc sĩ	Trưởng khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Khoa Ngoại ngữ - Tin học và học liệu	Giã Tấn Việt	1975	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Đào tạo và Sát hạch lái xe	Nguyễn Văn Thành	1984	Kỹ sư	Phó trưởng khoa phụ trách

1.3. Tổng số viên chức quản lý, nhà giáo của nhà trường:

Tính đến tháng 10/2024, tổng số viên chức quản lý (VCQL), NG, NLĐ trong Trường là: 238 người, trong đó:

- Biên chế: 215 người
- Hợp đồng lao động: 23 người
- Hợp đồng thỉnh giảng: 7 người

Đội ngũ NG cơ hữu: 198 người, trong đó:

- Nam: 98 người
- Nữ: 100 người

Giảng viên cơ hữu			
Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	3		3
Thạc sĩ	46	66	112
Đại học	47	34	81
Cao đẳng	1		1
Trung cấp	1		1
Tổng số	98	100	198

2. Ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo của Trường Cao đẳng Kon Tum

2.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo	Ghi chú
I	Trình độ cao đẳng		545		
1	Kế toán	6340301	50	Cao đẳng	
2	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	30	Cao đẳng	
3	Công tác xã hội	6760101	70	Cao đẳng	
4	Quản trị văn phòng	6340403	40	Cao đẳng	
5	Chăn nuôi	6620119	40	Cao đẳng	
6	Nông nghiệp công nghệ cao	6620131	35	Cao đẳng	
7	Lâm sinh	6620202	40	Cao đẳng	

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo	Ghi chú
8	Dược	6720201	40	Cao đẳng	
9	Điều dưỡng	6720301	60	Cao đẳng	
10	Hộ sinh	6720303	40	Cao đẳng	
11	Công nghệ ô tô	6510216	40	Cao đẳng	
12	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	30	Cao đẳng	
13	Hàn	6520123	30	Cao đẳng	
II	Trình độ trung cấp		760		
1	Tiếng Anh du lịch	5220217	50	Trung cấp	
2	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50	Trung cấp	
3	Pháp luật	5380101	60	Trung cấp	
4	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	25	Trung cấp	
5	Công nghệ thông tin	5480201	25	Trung cấp	
6	Hướng dẫn du lịch	5810103	30	Trung cấp	
7	Trồng trọt	5620110	40	Trung cấp	
8	Chăn nuôi - Thú y	5620120	40	Trung cấp	
9	Nông nghiệp công nghệ cao	5620131	35	Trung cấp	
10	Lâm sinh	5620202	40	Trung cấp	
11	Công nghệ ô tô	5510216	70	Trung cấp	
12	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	5510303	30	Trung cấp	
13	Cắt gọt kim loại	5520121	10	Trung cấp	
14	Hàn	5520123	50	Trung cấp	
15	Điện công nghiệp	5520227	70	Trung cấp	
16	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện	5520251	60	Trung cấp	
17	May thời trang	5540205	75	Trung cấp	
III	Trình độ sơ cấp		1.630		
1	Tiếng Hàn Quốc		50	Sơ cấp	
2	Du lịch cộng đồng		90	Sơ cấp	
3	Nghiep vụ lễ tân		90	Sơ cấp	
4	Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp		110	Sơ cấp	
5	Cô đỡ thôn bản		80	Sơ cấp	
6	Nhân viên y tế thôn, làng		100	Sơ cấp	
7	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện		60	Sơ cấp	
8	Hàn điện		50	Sơ cấp	
9	Vận hành máy xúc		60	Sơ cấp	
10	Dệt thổ cẩm		90	Sơ cấp	

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo	Ghi chú
11	Nề hoàn thiện		80	Sơ cấp	
12	Nề cốt thép		90	Sơ cấp	
13	Kinh doanh vận tải đường bộ		90	Sơ cấp	
14	Kỹ thuật chế biến món ăn		120	Sơ cấp	
15	Lái xe ô tô hạng B2		250	Sơ cấp	
16	Lái xe ô tô hạng C		70	Sơ cấp	
17	Cốt thép - Hàn		75	Sơ cấp	
18	Vận hành máy nông nghiệp – Vận hành, sửa chữa máy nông nghiệp		75	Sơ cấp	
	Tổng: I+II+III		2.935		

2.2. Số lượng học sinh, sinh viên

TT	Năm tuyển sinh/trình độ, ngành nghề đào tạo	Số HSSV nhập học	Khóa học	Tổng số học sinh, sinh viên có mặt		
				Năm thứ 1	Năm thứ 2/TN	Năm thứ 3/TN
I	Trình độ cao đẳng					
1	Công tác xã hội	17	2022-2025			15
		28	2023-2026		23	
		42	2024-2027	42		
2	Quản trị văn phòng	13	2022-2025			10
		11	2023-2026		9	
4	Dược	31	2022-2025			24
		51	2023-2026		32	
		41	2024-2027	41		
5	Điều dưỡng	48	2022-2025			31
		47	2023-2026		45	
		65	2024-2027	65		

TT	Năm tuyển sinh/trình độ, ngành nghề đào tạo	Số HSSV nhập học	Khóa học	Tổng số học sinh, sinh viên có mặt		
				Năm thứ 1	Năm thứ 2/TN	Năm thứ 3/TN
6	Chăn nuôi	17	2022-2025			11
		7	2023-2026		7	
		9	2024-2027	9		
7	Lâm sinh	32	2022-2025			27
		39	2023-2026		29	
		55	2024-2027	55		
8	Kế toán	8	2022-2025			6
		9	2023-2026		4	
		12	2024-2027	12		
9	Công nghệ ô tô	10	2022-2025			7
		20	2023-2026		9	
		30	2024-2027	30		
Tổng I		642		254	158	131
II	Trình độ trung cấp					
1	Chăn nuôi – Thú y	55	2023-2025		48	
		35	2024-2026	35		
2	Hướng dẫn du lịch	30	2023-2025		20	
		16	2024-2026	16		
3	Kế toán doanh nghiệp	14	2024-2026	14		
4	Lâm sinh	48	2023-2025		42	

TT	Năm tuyển sinh/trình độ, ngành nghề đào tạo	Số HSSV nhập học	Khóa học	Tổng số học sinh, sinh viên có mặt		
				Năm thứ 1	Năm thứ 2/TN	Năm thứ 3/TN
		27	2024-2026	20		
5	Nông nghiệp CNC	36	2023-2025		27	
		18	2024-2026	18		
6	Trồng trọt	18	2023-2025		12	
		11	2024-2026	11		
7	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	50	2023-2025		23	
		37	2024-2026	37		
8	Công nghệ ô tô	65	2023-2025		20	
		82	2024-2026	82		
9	Điện công nghiệp	51	2023-2025		29	
		56	2024-2026	56		
10	Hàn	66	2023-2025		46	
		71	2024-2026	71		
11	May thời trang	59	2023-2025		30	
		67	2024-2026	67		
12	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện	25	2023-2025		18	
		28	2024-2026	28		
Tổng II		965		455	315	
Tổng I+II		1607		709	473	131

3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

- Đơn vị phụ trách: Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng

- Số lượng viên chức: 7 người

- Nhiệm vụ quản lý chất lượng:

- + Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các văn bản, quy định về công tác quản lý chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đào tạo giáo viên trong nhà trường; hướng dẫn theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các văn bản về bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị thuộc Trường.

- + Tham mưu đề xuất trình Hiệu trưởng các chủ trương, biện pháp quản lý chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- + Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác với các tổ chức, đơn vị và cá nhân ngoài trường về quản lý chất lượng giáo dục; tổ chức tập huấn cho viên chức và nhà giáo về hoạt động quản lý chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đào tạo giáo viên; hướng dẫn, triển khai, kiểm tra công tác đảm bảo chất lượng tại các đơn vị thuộc Trường.

- + Hằng năm triển khai tự đánh giá chất lượng nhà trường, tự đánh giá các chương trình đào tạo; xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng trong nhà trường theo quy định.

- Điện thoại: 02603.910.001

- Email: ktqlcl@cdkontum.edu.vn

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

1.1. Đặt vấn đề

Hệ thống bảo đảm chất lượng (BDCL) trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đạt được mục tiêu đề ra.

Việc xây dựng, vận hành hệ thống BDCL trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường, góp phần duy trì, cải tiến chất lượng các hoạt động quản lý của Trường, đặc biệt trong bối cảnh Trường Cao đẳng Kon Tum phấn đấu đạt chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao vào năm 2025.

Hàng năm nhà trường đều thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nhằm đánh giá thực trạng các hoạt động quản lý, xác định điểm mạnh, điểm tồn tại. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch khắc phục, cải tiến chất lượng phù hợp với tình hình thực

tế, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở GDNN, chất lượng chương trình đào tạo và hệ thống bảo đảm chất lượng.

Với định hướng xây dựng, phát triển hệ thống BĐCL mang tính ổn định và bền vững, nhà trường đã xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đúng nguyên tắc, thực hiện triển khai các nội dung bảo đảm chất lượng đáp ứng yêu cầu thực tiễn bao gồm: Xây dựng Chính sách chất lượng; Mục tiêu chất lượng; Kế hoạch thực hiện các mục tiêu chất lượng; Quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng và thực hiện tự đánh giá chất lượng nhà trường, chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của nhà trường và của địa phương.

1.2. Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

a) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐ ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp; trường trung cấp, cao đẳng;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

- Trường Cao đẳng Kon Tum lập kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng; các kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ Hiệu trưởng phê duyệt để tổ chức thực hiện.

b) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường và nâng cao nhận thức của đội ngũ quản lý, viên chức, nhà giáo và học sinh, sinh viên về tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng đối với sự phát triển của nhà trường.

- Xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của nhà trường.

c) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.
- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường và lấy người học làm trung tâm.
- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong nhà trường.
- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.
- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hoá các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

d) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Công tác chuẩn bị:
 - + Hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng là đơn vị phụ trách về công tác bảo đảm chất lượng.
 - + Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
 - + Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.
 - + Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho viên chức quản lý, nhà giáo, nhân viên.
- Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng.

Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng tham mưu cho Lãnh đạo Trường và chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Trường để tổ chức xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt, cụ thể như sau:

- + Xây dựng chính sách chất lượng phù hợp với chính sách phát triển chung của Trường, được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật để phù hợp với thực tế và định hướng chiến lược của Trường.
- + Xây dựng mục tiêu chất lượng năm học phù hợp với chính sách chất lượng của Trường, được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng.

+ Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống BDCL của nhà trường

+ Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt

- Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

+ Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong nhà trường.

+ Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng có liên quan trong trường biết để triển khai thực hiện.

- Đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

+ Xây dựng kế hoạch đánh giá, cải tiến chất lượng.

+ Thực hiện đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng;

+ Phê duyệt báo cáo, công bố và lưu trữ.

1.3. Chính sách chất lượng của nhà trường giai đoạn 2021-2025

Nhà trường đã ban hành Chính sách chất lượng giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 890/QĐ-CDKT ngày 17/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum, cụ thể như sau:

- Đào tạo đa ngành, đa nghề, đa cấp trình độ, đa dạng hóa các phương thức đào tạo; không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực để đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh, khu vực và hướng đến quốc tế.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo bảo đảm đủ tiêu chuẩn về trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và chuyên môn; lấy đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực để đổi mới phương pháp dạy học và vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, quản lý, điều hành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo, tuyển sinh và quảng bá truyền thông để phát triển thương hiệu của Trường; hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường vào năm 2025.

- Xây dựng đầy đủ chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực cho người học, nâng cao tính hiệu quả, cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến đáp ứng xu thế phát triển của thị trường lao động.

- Trang thiết bị đào tạo được đầu tư đáp ứng danh mục thiết bị đào tạo tối

thiếu theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các ngành, nghề mới và các ngành, nghề trọng điểm.

- Mở rộng, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong và ngoài nước để hợp tác đào tạo; tìm kiếm và giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, gắn ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ vào đào tạo, dịch vụ sản xuất phục vụ doanh nghiệp, địa phương, cộng đồng.

- Hệ thống bảo đảm chất lượng được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu của trường cao đẳng chất lượng cao

1.4. Mục tiêu chất lượng của nhà trường năm học 2024-2025

Nhà trường đã xây dựng Mục tiêu chất lượng năm học 2024-2025 theo Quyết định số 752//QĐ-CDKT ngày 03/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum, cụ thể như sau:

- Mục tiêu số 1: Tuyển sinh đạt 80% trở lên tổng chỉ tiêu được giao; đẩy mạnh, đổi mới và đa dạng hóa các hoạt động tuyển sinh, tư vấn nghề nghiệp để quy mô đào tạo của Trường đạt tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao.

- Mục tiêu số 2: 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề của Trường đang tổ chức đào tạo bảo đảm thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng tiếp cận năng lực và đáp ứng chuẩn đầu ra.

- Mục tiêu số 3: 100% nhà giáo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới, cải tiến phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực.

- Mục tiêu số 4: 100% các hoạt động quản lý, điều hành của nhà trường áp dụng việc chuyển đổi số.

- Mục tiêu số 5: 100% học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kỹ năng mềm và tư vấn việc làm; 100% HSSV tốt nghiệp được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lực và tài nguyên, bảo vệ môi trường; có từ 80% trở lên học sinh, sinh viên tốt nghiệp sau 6 tháng có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

- Mục tiêu số 6: Trường có ít nhất 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ có hợp tác với doanh nghiệp; trường có hoạt động hợp tác với ít nhất 1 (một) trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Mục tiêu số 7: 100% cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo được trang bị theo

hướng hiện đại, tiên tiến và được tổ chức quản lý đáp ứng theo tiêu chí trường chất lượng cao.

- Mục tiêu số 8: Thực hiện tự đánh giá chất lượng, đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành, nghề Công nghệ ô tô, trình độ trung cấp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.

1.5. Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

Nhà trường xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng, Trường đã nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

Các lĩnh vực quản lý chất lượng được cụ thể hóa trong việc xây dựng quy trình, công cụ BDCL cho các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt, bao gồm:

1.6. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Nhà trường đã thiết lập và giao cho phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng <https://baodamchatluong.cdkontum.edu.vn/>.

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng của nhà trường đảm bảo được quản lý, vận hành theo quy chế do nhà trường ban hành và theo quy định của cơ quan quản lý.

2. Đánh giá, cải tiến

2.1. Đánh giá

a) Tổng số đợt đánh giá: 1 đợt.

Căn cứ Kế hoạch số 929/KH-CĐKT ngày 13/11/2024, Trường Cao đẳng Kon Tum triển khai đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024, nhà trường đã thành lập Ban đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng theo Quyết định số 1828/QĐ-CĐKT ngày 14/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum để tiến hành đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng.

b) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá:

Tất cả 14 đơn vị thuộc Trường (7 phòng chức năng, 7 khoa chuyên môn) thực hiện tự đánh giá hệ thống BDCL theo Kế hoạch số 929/KH-CĐKT ngày 13/11/2024.

2.2. Kết quả đánh giá

2.2.1. Sự phù hợp về chính sách chất lượng giai đoạn 2021 – 2025

a) Sự phù hợp về chính sách chất lượng

Chính sách chất lượng của nhà trường đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp định hướng phát triển chung của Trường và nhiệm vụ, chức năng hoạt động của các đơn vị thuộc Trường.

Chính sách chất lượng giai đoạn 2021 – 2025 phù hợp với thực tế phát triển của Trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược phát triển chung

b) Bổ sung nội dung về Chính sách chất lượng

- Xây dựng và đào tạo các chương trình chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhu cầu xã hội.

2.2.2. Sự phù hợp Mục tiêu chất lượng cấp Trường

a) Sự phù hợp về mục tiêu chất lượng cấp Trường

Mục tiêu chất lượng cấp Trường phù hợp với chính sách chất lượng và phương hướng nhiệm vụ của năm học đã đề ra.

Mục tiêu chất lượng năm học được thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm đạt được mục tiêu đã đặt ra

b) Kết quả thực hiện về mục tiêu chất lượng cấp Trường

- Mục tiêu số 1

Nhà trường đã tổ chức tuyển sinh đạt 1470/1130 tổng chỉ tiêu được giao (130,08%), đã sử dụng nhiều biện pháp để đẩy mạnh, đổi mới và đa dạng hóa các hoạt động trong công tác tuyển sinh, đến nay quy mô đào tạo trình độ cao đẳng 1077 sinh viên (tối thiểu 1000 trình độ cao đẳng).

- Mục tiêu số 2

Trong năm học nhà trường đã hoàn thành việc xây dựng và ban hành 33 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp, và các chương trình trình độ sơ cấp. Các chương trình đào tạo các ngành, nghề đang đào tạo được cập nhật, xây dựng bảo đảm 100% theo hướng tiếp cận năng lực người học và đáp ứng theo yêu cầu chuẩn đầu ra.

- Mục tiêu số 3

Tất cả nhà giáo thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy đều thực hiện sử dụng bài giảng trình chiếu trong các giờ học, sử dụng các phần mềm hỗ trợ xây dựng bài giảng điện tử, khai thác video, phần mềm mô phỏng trong dạy học và thực

hiện việc cải tiến phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học.

- Mục tiêu số 4

+ Các hoạt động về hành chính, đào tạo của nhà trường đều được số hóa và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

+100% nhà giáo, người lao động khai thác, ứng dụng có hiệu quả hệ thống quản lý điều hành văn bản, hệ thống quản lý nhà trường, các phần mềm chuyên môn, các nền tảng mạng xã hội, email trong công việc; hầu hết nhà giáo đều ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Mục tiêu số 5

+ Tỷ lệ học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kỹ năng mềm và tư vấn việc làm là 100%;

+ Tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường;

+ Tỷ lệ bình quân học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với từng chuyên ngành, nghề đào tạo trên tổng số học sinh, sinh viên tốt nghiệp phản hồi đạt tỷ lệ 86,69%.

- Mục tiêu số 6

Năm 2024, có 12 sáng kiến cải tiến cấp cơ sở, 3 sáng kiến cấp tỉnh được công nhận về kết quả, phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng, có tổng số 21 bài báo được đăng trên các tạp chí, kỷ yếu khoa học trong nước, chưa có đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ có hợp tác với doanh nghiệp

- Mục tiêu số 7

Trong năm 2024, các trang thiết bị được đầu tư mới bảo đảm tính đồng bộ, đồng thời cũng đảm bảo về mặt hiện đại, đáp ứng về mặt công nghệ, phù hợp với yêu cầu thực tế của sản xuất và dịch vụ trên thị trường. Tuy nhiên số lượng thiết bị được trang bị không nhiều, chưa đáp ứng đủ số lượng cho giảng dạy thực hành kỹ năng nghề, nhất là các ngành, nghề kỹ thuật công nghệ.

- Mục tiêu số 8

+ Tự đánh giá chất lượng nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp với tổng số điểm là 98/100 điểm.

+ Tự đánh giá chất lượng 11 chương trình đào tạo trong đó chương trình đào tạo Công nghệ ô tô, trình độ trung cấp đã được Viện đào tạo và Phát triển nhân lực công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, cụ

thể như sau:

TT	Tên chương trình đào tạo, trình độ	Tổng số điểm tự đánh giá	Kết quả tự đánh giá
1	Công tác xã hội, trình độ cao đẳng	98 điểm	Đạt
2	Điều dưỡng, trình độ cao đẳng	94 điểm	Đạt
3	Dược, trình độ cao đẳng	94 điểm	Đạt
4	Kế toán, trình độ cao đẳng	96 điểm	Đạt
5	Lâm sinh, trình độ cao đẳng.	98 điểm	Đạt
6	May thời trang, trình độ trung cấp	94 điểm	Đạt
7	Trồng trọt, trình độ trung cấp	94 điểm	Đạt
8	Công nghệ ô tô, trình độ trung cấp	98 điểm	Đạt
9	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, trình độ trung cấp	94 điểm	Đạt
10	Chăn nuôi – Thú y, trình độ trung cấp	96 điểm	Đạt
11	Điện công nghiệp, trình độ trung cấp	92 điểm	Đạt

2.2.3. Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của các lĩnh vực quản lý chất lượng

a) Sự phù hợp về các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

Các quy trình, công cụ BDCL do các đơn vị thuộc Trường xây dựng để thực hiện chức năng quản lý là phù hợp với yêu cầu thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc, được sử dụng để tự đánh giá chất lượng các hoạt động quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số quy trình, công cụ đã ban hành cần rà soát điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới để phù hợp với các văn bản hướng dẫn và chức năng nhiệm vụ của từng hoạt động quản lý nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng.

Hiện nay nhà trường đã và đang vận hành 28 quy trình bảo đảm chất lượng nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp luôn được duy trì, đạt hiệu quả trong quản lý công việc.

Trong đó, năm 2024 nhà trường đã ban hành 3 quy trình mới, điều chỉnh bổ sung 19 quy trình và loại bỏ 2 quy trình không còn phù hợp, cụ thể như sau:

b) Kết quả vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ SỐ	SỐ QĐ
1	Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kon Tum	QT01	487/QĐ-CĐKT
2	Khảo sát người học sau tốt nghiệp	QT02	488/QĐ-CĐKT
3	Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên	QT03	733/QĐ-CĐKT

TT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ SỐ	Số QĐ
4	Tuyển dụng viên chức	QT04	776/QĐ-CĐKT
5	Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức	QT05	846/QĐ-CĐKT
6	Đăng ký, tiếp và làm việc với đoàn vào	QT06	544/QĐ-CĐKT
7	Tổ chức thi kết thúc học phần/môn học/mô đun	QT07	1768/QĐ-CĐKT
8	Biên soạn/cập nhật giáo trình đào tạo	QT08	696/QĐ-CĐKT
9	Lựa chọn giáo trình đào tạo	QT09	729/QĐ-CĐKT
10	Xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo	QT10	771/QĐ-CĐKT
11	Quản lý dạy học nhóm ngành đào tạo giáo viên	QT11	1605/QĐ-CĐKT
12	Cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng	QT12	1319/QĐ-CĐKT
13	Tổ chức thực hành tại cơ sở y tế cho học sinh, sinh viên	QT13	728/QĐ-CĐKT
14	Cho thuê dịch vụ sát hạch lái xe mô tô hạng A1	QT14	712/QĐ-CĐKT
15	Khảo sát lấy ý kiến đơn vị sử dụng lao động	QT15	489/QĐ-CĐKT
16	Quản lý mua sắm và cấp phát vật tư thực hành	QT17	517/QĐ-CĐKT
17	Xét, công nhận tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên	QT18	692/QĐ-CĐKT
18	Quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ	QT19	676/QĐ-CĐKT
19	Quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc Trường	QT20	730/QĐ-CĐKT
20	Quản lý xưởng	QT21	1764/QĐ-CĐKT
21	Đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên	QT22	689/QĐ-CĐKT
22	Quản lý, sử dụng, bảo trì và bảo dưỡng thiết bị	QT23	484/QĐ-CĐKT
23	Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo	QT24	1299/QĐ-CĐKT
24	Tự đánh giá chất lượng nhà trường	QT25	1585/QĐ-CĐKT
25	Mượn, trả tài liệu thư viện	QT26	1755/QĐ-CĐKT
26	Bổ sung tài liệu thư viện	QT27	
27	Thanh lọc tài liệu thư viện	QT28	1280/QĐ-CĐKT
28	Tiếp nhận, xét và công nhận sáng kiến, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến cấp cơ sở	QT29	2087/QĐ-CĐKT

2.3. Cải tiến

2.3.1. Bổ sung nội dung về Chính sách chất lượng

- Xây dựng và đào tạo các chương trình chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhu cầu xã hội.

2.3.2. Đề xuất cải tiến về Mục tiêu chất lượng cấp Trường

- Nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư nghiệp thiết bị tiên tiến, hiện đại hoặc liên kết với doanh nghiệp để bổ sung trang thiết bị bảo đảm cho giảng dạy thực hành đáp ứng theo yêu cầu thực tế.

- Triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ có hợp tác với doanh nghiệp.

2.3.3. Đề xuất cải tiến các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng

- Xem xét, điều chỉnh biểu mẫu các quy trình bảo đảm chất lượng để phù hợp với các quy định mới.

- Rà soát, điều chỉnh các biểu mẫu trong Quy trình tổ chức thực hành tại cơ sở y tế cho học sinh, sinh viên bảo đảm phù hợp với Quyết định số 1690/QĐ-CDKT ngày 29/10/2024.

- Cải tiến quy trình “Quản lý mua sắm và cấp phát vật tư thực hành” để việc tổ chức quản lý mua sắm và cấp phát vật tư thực hành được đồng bộ, kịp thời, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu thực tế.

- Lựa chọn để bổ sung, xây dựng mới các quy trình trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nhằm bảo đảm chất lượng trong các hoạt động quản lý dạy và học trong trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhà trường luôn quan tâm và nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo đảm chất lượng đối với sự ổn định và phát triển của nhà trường.

- Hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc, thực hiện đầy đủ các bước hướng dẫn theo quy định.

- Nhà trường đã thực hiện vận hành, đánh giá và có các chính sách cải tiến để hệ thống bảo đảm chất lượng được hoàn thiện, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về quản lý chất lượng trong nhà trường.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng cấp đơn vị chưa sát với mục tiêu đề ra, chưa đánh giá sự phù hợp trên cơ sở kết quả thực hiện thực tế của từng mục tiêu để có kế hoạch cải tiến.

- Việc xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng một số lĩnh vực quản lý chất lượng còn hạn chế, số lượng ít, chưa đáp ứng theo yêu cầu về bảo đảm chất lượng một số lĩnh vực chuyên môn.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng đối với hoạt động xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho đội ngũ nhà giáo, viên chức trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các cơ quan quản lý chức năng có văn bản hướng dẫn cụ thể công tác xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và cấp nguồn kinh phí để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2024 của Trường Cao đẳng Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: VT, KTQLCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Dương Văn Anh Dũng